

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
QUẬN BÌNH TÂN  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 1514/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 06/09/2022

V/v tranh chấp ly hôn.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH TÂN, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Phạm Thị Nga

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Lê Thị Tý;
2. Bà Trần Thị Thiếu Liên.

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Trần Thị Tuyết Mai – Là thư ký Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:*** Ông Trần Tuấn Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 1065/2022/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 06 năm 2022, về việc “tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 372/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 8 năm 2022 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Lâm N, sinh năm:1986; thường trú: 6-8 đường số 2, cư xá Đài Ra Đa P L, Phường 13, Quận 6, Thành phố Hồ Chí M.

Bà Nguyễn Lâm N có đơn yêu cầu vắng mặt.

2. *Bị đơn:* Ông Nguyễn Phan K, sinh năm:1986; thường trú: 376/79A đường Nguyễn Đình C, Phường 4, Quận 3, Thành phố Hồ Chí M; tạm trú: 30/25 đường B T, phường Bình Hưng H B, quận Bình T, Thành phố Hồ Chí M.

Ông Nguyễn Phan K đã được Tòa án nhân dân Quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh tuyên mất năng lực hành vi dân sự theo quyết định số 275/2022/QĐST –VDS ngày 04 tháng 7 năm 2022.

3. *Người giám hộ của bị đơn:*

- Bà **Phan Thị Tuyết L**, sinh năm: 1958.

- Ông **Nguyễn Duy Kh**, sinh năm: 1955.

Cùng địa chỉ thường trú: 376/79A đường Nguyễn Đình C, Phường 4,

Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh; tạm trú: 30/25 đường B T, phường Bình Hưng H B, quận Bình T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bà Nguyễn Thị Tuyết Lan và ông Nguyễn Duy Khanh có đơn yêu cầu vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo đơn khởi kiện nộp cho Tòa án và các tài liệu có trong hồ sơ, vụ án có nội dung như sau:

Nguyên đơn bà Nguyễn Lâm N trình bày: bà và ông Nguyễn Phan K có thời gian quen biết và tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2010 có tổ chức đám cưới và đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 72, quyển số 01/2010 do Ủy ban nhân dân Phường 4, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 30 tháng 6 năm 2010.

Quá trình chung sống: bà và ông Nguyễn Phan K chung sống hạnh phúc đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống, không có tiếng nói chung từ đó dẫn đến mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, năm 2020 bà và ông Kh đã thỏa thuận việc ly hôn, tuy nhiên trong quá trình tòa án giải quyết thì ông Kh phát bệnh nên đã rút đơn ly hôn. Hiện nay đã mất năng lực hành vi dân sự theo quyết định số 275/2022/QĐST-VDS ngày 04 tháng 7 năm 2022 của Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà và ông Nguyễn Phan K không chung sống với nhau từ năm 2020 đến nay. Do tình cảm vợ chồng không còn, bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Nguyễn Phan K.

Về con chung: có 02 con chung tên Nguyễn Kh My Ng(nữ), sinh ngày: 24/7/2012 và Nguyễn Kh H (nam), sinh ngày: 21/11/2010.

Về nuôi con và cấp dưỡng nuôi con: bà yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng trẻ Nguyễn Kh My Ng và trẻ Nguyễn Kh H, không yêu cầu ông Nguyễn Phan K cấp dưỡng nuôi con.

Đối với phần cấp dưỡng cho ông Nguyễn Phan K bà không cấp dưỡng.

Về tài sản chung: bà xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nợ chung: bà xác định không có.

*Người giám hộ của bị đơn ông Nguyễn Phan K có bà Phan Thị Tuyết L và ông Nguyễn Duy Kh trình bày:* ông bà có nhận được thông báo của Tòa án về việc bà Nguyễn Lâm N yêu cầu ly hôn với ông Nguyễn Phan K. Hiện nay ông Nguyễn Phan K đã được Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh tuyên mất năng lực hành vi dân sự theo quyết định số 275/2022/QĐST-VDS ngày 04 tháng 7 năm 2022.

Ông, bà là cha ruột, mẹ ruột của ông Nguyễn Phan K là người giám hộ đương nhiên của ông Nguyễn Phan K theo quy định tại Điều 53 Bộ luật Dân sự năm 2015. Ông, bà đồng ý cho bà Nguyễn Lâm N được ly hôn với ông Nguyễn Phan K và không yêu cầu bà Ng cấp dưỡng cho ông Kh.

Về con chung: bà Nguyễn Lâm N và ông Nguyễn Phan K có 02 con chung tên Nguyễn Kh My Ng(nữ), sinh ngày 24/7/2012 và Nguyễn Kh H (nam), sinh ngày 21/11/2010. Ông, bà đồng ý giao hai cháu cho bà Ng trực tiếp nuôi dưỡng. Do ông Nguyễn Phan K bị mất năng lực dân sự không có khả năng lao động nên không thể cấp dưỡng nuôi con. Hiện tại ông Kh đang chung sống cùng ông bà tại địa chỉ 30/25 B T, khu phố 4, phường Bình Hưng H B, quận Bình T, Thành phố Hồ Chí M.

Về tài sản chung, nợ chung: bà Nguyễn Lâm N và ông Nguyễn Phan K không có.

Tại phiên tòa:

- Bà Nguyễn Lâm N có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt;
- Bà Phan Thị Tuyết L và ông Nguyễn Duy Kh có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt;
- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh:

Về tố tụng:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký trong thời hạn chuẩn bị xét xử: Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng và đầy đủ nội dung quy định về thụ lý, thẩm quyền, quan hệ tranh chấp và đúng trình tự tố tụng quy định tại các Điều 196, 204, 205, 209, 210, 211 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Việc giao hồ sơ cho Viện kiểm sát đúng quy định. Về thời hạn chuẩn bị xét xử tuân thủ đúng quy định tại Khoản 1, Điều 203 Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử, Thư ký cũng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc tuân theo pháp luật của người tham gia tố tụng: đã thực hiện đúng các quy định tại các Điều 70, 71, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Về việc giải quyết vụ án: đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

- Các đương sự đều không nộp thêm chứng cứ cho Tòa án và không yêu cầu Tòa án thu thập thêm tài liệu, chứng cứ.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

*[1] Về tố tụng:*

- Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: bà Nguyễn Lâm N và ông Nguyễn Phan K có đăng ký kết hôn, bà Nguyễn Lâm N yêu cầu ly hôn với ông Nguyễn Phan K nên đây là tranh chấp ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại Khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Đây là vụ án tranh chấp về hôn nhân và gia đình, bị đơn có cư trú tại quận

Bình Tân nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

- Về thủ tục tố tụng: bà Nguyễn Lâm N, bà Phan Thị Tuyết L và ông Nguyễn Duy Kh có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và người giám hộ của bị đơn theo quy định tại Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

*[2] Về nội dung:*

Xét yêu cầu của đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:

Căn cứ Giấy chứng nhận kết hôn 72, quyền số 01/2010 do Ủy ban nhân dân Phường 4, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 30 tháng 6 năm 2010 cho bà Nguyễn Lâm N và ông Nguyễn Phan K cùng lời khai của bà Nguyễn Lâm N, bà Phan Thị Tuyết L và ông Nguyễn Duy Kh về việc các đương sự tự nguyện kết hôn với nhau, nên có căn cứ xác định hôn nhân giữa bà Nguyễn Lâm N và ông Nguyễn Phan K là hôn nhân hợp pháp.

Về quan hệ hôn nhân: bà Nguyễn Lâm N và ông Nguyễn Phan K chung sống hạnh phúc đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống, không có tiếng nói chung từ đó dẫn đến mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Năm 2020, bà Ng và ông Kh đã thỏa thuận việc ly hôn nhưng trong quá trình tòa án giải quyết thì ông Kh phát bệnh nên đã rút đơn ly hôn. Hiện nay ông Kh đã mất năng lực hành vi dân sự theo quyết định số 275/2022/QĐST-VDS ngày 04 tháng 7 năm 2022 của Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Ng và ông Nguyễn Phan K không chung sống với nhau từ năm 2020 đến nay. Do tình cảm vợ chồng không còn, bà Nguyễn Lâm N yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Nguyễn Phan K.

Ông Nguyễn Phan K đã được Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh tuyên mất năng lực hành vi dân sự theo quyết định số 275/2022/QĐST-VDS ngày 04 tháng 7 năm 2022. Đó đó, căn cứ vào Điều 53 Bộ luật Dân sự năm 2015, bà Phan Thị Tuyết L và ông Nguyễn Duy Kh là cha ruột, mẹ ruột của ông Nguyễn Phan K là người giám hộ đương nhiên của ông Nguyễn Phan K có ý kiến đồng ý cho bà Nguyễn Lâm N và ông Nguyễn Phan K ly hôn và không yêu cầu bà Nguyễn Lâm N cấp dưỡng cho ông Nguyễn Phan K.

Xét, hôn nhân là phải dựa trên tự nguyện và vợ chồng phải bình đẳng về quyền và nghĩa vụ, trước khi ông Kh phát bệnh thì hôn nhân của bà Nguyễn Lâm N và ông Nguyễn Phan K đã xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, ông Kh và bà Ng không chung sống với nhau từ năm 2020 đến nay, điều này chứng tỏ hôn nhân của ông bà đã lâm vào tình trạng không hạnh phúc. Hơn nữa, ông Nguyễn Phan K bị mất năng lực hành vi dân sự, không thể nhận thức và làm chủ hành vi nên không thể yêu thương chăm sóc bà Nguyễn Lâm N. Vì “Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình.” và

“Vợ chồng có nghĩa vụ chung sống với nhau . . .” (Điều 19 Luật Hôn nhân và Gia đình). Bà Nguyễn Lâm N đã vi phạm quy định về tình nghĩa vợ chồng, vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng là không chung sống, thương yêu, chăm sóc ông Nguyễn Phan K; ông Nguyễn Phan K không có khả năng thực hiện nghĩa vụ của chồng đối với vợ trong hôn nhân nên làm cho hôn nhân của ông bà lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Mặt khác, người giám hộ của ông Nguyễn Phan K là bà Phan Thị Tuyết L và ông Nguyễn Duy Kh đồng ý cho ông Kh và bà Ng ly hôn. Do đó, căn cứ Điều 19 và Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình, Hội đồng xét xử xét thấy, yêu cầu ly hôn của bà Ng là có cơ sở chấp nhận.

Về phân cấp dưỡng: bà Phan Thị Tuyết L và ông Nguyễn Duy Kh không yêu cầu bà Nguyễn Lâm N cấp dưỡng nuôi ông Nguyễn Phan K nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về yêu cầu nuôi con và cấp dưỡng nuôi con chung: bà Nguyễn Lâm N và ông Nguyễn Phan K có 02 con chung tên Nguyễn Kh My Ng(nữ), sinh ngày 24 tháng 7 năm 2012 và Nguyễn Kh H (nam), sinh ngày 21 tháng 11 năm 2010. Bà Nguyễn Lâm N yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, giáo dục 02 (hai) con chung và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Bà Phan Thị Tuyết L và ông Nguyễn Duy Kh đồng ý giao trẻ Nghi và trẻ Huy cho bà Ng trực tiếp nuôi dưỡng. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy giao trẻ Nguyễn Kh My Ng(nữ) và Nguyễn Kh H (nam) cho bà Nguyễn Lâm N trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp. Ghi nhận sự tự nguyện của bà Nguyễn Lâm N không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: bà Nguyễn Lâm N, bà Phan Thị Tuyết L và ông Nguyễn Duy Kh cùng xác định bà Nguyễn Lâm N và ông Nguyễn Phan K không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

Về nợ chung: bà Nguyễn Lâm N, bà Phan Thị Tuyết L và ông Nguyễn Duy Kh cùng xác định bà Nguyễn Lâm N và ông Nguyễn Phan K không có nên không xem xét.

[3]. Về quan điểm giải quyết vụ án của Kiểm sát viên tại phiên tòa: Hội đồng xét xử thống nhất với quan điểm của Kiểm sát viên đã trình bày tại phiên tòa về hướng giải quyết vụ án.

[4]. Về án phí dân sự sơ thẩm: bà Nguyễn Lâm N phải chịu án phí theo quy định tại Khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ Khoản 1 Điều 28, điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39, Khoản 4 Điều 147, Điều 228, Điều 266, Điều 271 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ và Điều 53 Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 19, Khoản 1 Điều 51, Khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ điểm a Khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Lâm N về việc xin ly hôn với ông Nguyễn Phan K.

1.1. Về quan hệ hôn nhân: bà Nguyễn Lâm N được ly hôn với ông Nguyễn Phan K.

Giấy chứng nhận kết hôn số 72, quyển số 01/2010 do Ủy ban nhân dân Phường 4, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 30 tháng 6 năm 2010 cho bà Nguyễn Lâm N và ông Nguyễn Phan K không còn giá trị.

Về cấp dưỡng: bà Nguyễn Lâm N không phải cấp dưỡng cho ông Nguyễn Phan K.

1.2. Về con chung: bà Nguyễn Lâm N và ông Nguyễn Phan K có 02 con chung tên Nguyễn Kh My Ng(nữ), sinh ngày 24 tháng 7 năm 2012 và Nguyễn Kh H (nam), sinh ngày 21 tháng 11 năm 2010.

Giao trẻ Nguyễn Kh My Ng(nữ) và Nguyễn Kh H (nam) cho bà Nguyễn Lâm N được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: ghi nhận sự tự nguyện của bà Nguyễn Lâm N không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, Tòa án có thể quyết định thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con khi có yêu cầu của cha, mẹ; thay đổi quyền nuôi con khi có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại Khoản 5 Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia Đình năm 2014.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu người không trực tiếp nuôi con thực hiện nghĩa vụ theo quy định tại điều 82 của Luật Hôn nhân và Gia Đình năm 2014; yêu cầu người không trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình tôn trọng quyền được nuôi con của mình.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

1.3. Về tài sản chung: bà Nguyễn Lâm N, bà Phan Thị Tuyết L và ông Nguyễn Duy Kh cùng xác định bà Nguyễn Lâm N và ông Nguyễn Phan K không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

1.4. Về nợ chung: bà Nguyễn Lâm N, bà Phan Thị Tuyết L và ông Nguyễn Duy Kh cùng xác định bà Nguyễn Lâm N và ông Nguyễn Phan K không có nên không xem xét.

2. Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) bà Nguyễn Lâm N phải chịu, nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) mà bà Nguyễn Lâm N đã nộp theo biên lai thu số AA/2021/0006840 ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh. Như vậy, bà Nguyễn Lâm N đã nộp đủ án phí sơ thẩm.

Các đương sự thi hành án tại cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Đương sự;
- VKSND Q. Bình Tân;
- Chi cục THADS Q. Bình Tân;
- Cơ quan đăng ký kết hôn;
- Lưu: VP, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phạm Thị Nga**